TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
TỈNH G

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:12/2024/HS-ST
Ngày 28/3/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K- TỈNH G

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị D.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Quốc V
2. Bà Tạ Thị H

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Quỳnh N – Thư ký Toà án, Toà án nhân dân huyện K, tỉnh G.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh G tham gia phiên toà*:** Ông Ksor Q - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh G xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 44/2023/TLST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2024/HSST-QĐ, ngày 01 tháng 02 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2024/HSST-QĐ, ngày 28 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Mai Ngọc C, sinh năm 1987 tại huyện K, tỉnh G; Nơi cư trú: Tổ dân phố 6, thị trấn P, huyện K, tỉnh G; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Ngọc H (đã chết) và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1958; bị cáo có vợ và 03 con, nhỏ nhất sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện bị cáo có mặt tại phiên tòa.

-*Người bị hại:* Anh Trần Đăng N, sinh năm 1988; Trú tại: Tổ dân phố 5, thị trấn P, huyện K, tỉnh G. Có mặt

-*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Ksor C, sinh năm 2007; trú tại: Tổ dân phố 2, thị trấn P, huyện P, tỉnh G; Người đại diện hợp pháp: Ông Kpă B, sinh năm 1990; trú tại: Tổ dân phố 2, thị trấn P, huyện P, tỉnh G, vắng mặt.

Bà Kpă H'Y, sinh năm 1950; trú tại: Buôn C, xã G, huyện K, tỉnh G. Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt

-*Người làm chứng:*

+Anh Bùi Văn V, sinh năm 1992; Trú tại: Buôn C, xã G, huyện K, tỉnh G. Vắng mặt

+Anh Ksor L, sinh năm 2000; Trú tại: Buôn C, xã G, huyện K, tỉnh G. Vắng mặt

+ Chị Kpă H'Đ, sinh năm 1985; Trú tại: Buôn C, xã G, huyện K, tỉnh G. Vắng mặt

-*Người phiên dịch tiếng Jrai*: Ông Rơ Ô B, sinh năm 1967; trú tại: Buôn B, xã N, huyện K, tỉnh G. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 00 phút, ngày 02/7/2023, Trần Đăng N và Mai Ngọc C cùng chơi bida và ăn nhậu tại Tổ dân phố 5, thị trấn P. Đến khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày, C rủ và điều khiển xe mô tô BKS 47B1-099.32 chở N đến khi vực nhà mả buôn Chư Jút, xã G để tiếp tục uống rượu với Bùi Văn V và một số người khác. Đến khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày, V rủ C, N và một số người khác về nhà bà Kpă H'Y ở gần đó để tiếp tục uống rượu. N, V, Kpă C1, Ksor L, Kpă H'Đ cùng ngồi uống rượu trên nền đất trước sân nhà bà Kpă H'Y, còn C nằm trên ván gỗ cách đó khoảng 4m. Trong lúc ngồi ăn nhậu, N có nói "Cỡ chúng mày tuổi gì nói chuyện với tao, Công an thị trấn, Công an huyện tao gọi phát một, ba phút có mặt". Vì trước đây C từng làm ở Công an thị trấn, nghe N nói vậy nghĩ đang xúc phạm mình, bực tức C đứng dậy, đi vòng ra sau lưng N, cúi xuống, tay trái kẹp cổ, tay phải tát một phát vào mặt N, N đứng dậy dùng tay trái đấm một phát vào mặt, chân phải đạp một phát vào ngực khiến C ngã ra đất. V đỡ C dậy rồi dìu ra chỗ ván gỗ ngồi. N cùng V, C1, L và H'Đ tiếp tục uống rượu. Một lúc sau, N nói "Cỡ thằng C tuổi gì nhổ lông chân của tao", bực tức C đi đến chỗ N ngồi. N đứng dậy đi một đoạn khoảng 2m, cúi người xuống tìm vật cứng với ý định đánh lại C. Lúc này, tay phải C cầm ghế gỗ mà N ngồi, đi đến từ phía sau lưng, quơ ngang trúng một cái vào vùng đầu bên phải N, khiến ghế rơi xuống đất. N chạy một đoạn khoảng 4m, V và C1 đi đến can ngăn. C đi đến chỗ N, thì N liền chạy về hướng nhà chị Ksor H'C ở gần đó, C và C1 đuổi theo. Trên đường chạy, N bị hàng rào cứa một đường gây vết thương rách da ở lưng. Chạy được khoảng 100m, đến ruộng lúa sau nhà chị H'C, thấy gần bị đuổi kịp, N vật C ra ruộng lúa. Cả hai cùng vật lộn, N nằm ngửa, C ngồi xổm lên bụng N, tay trái đè lên ngực, tay phải đấm nhiều nhát vào mặt N, N chỉ dùng hai tay đưa lên mặt đỡ. C1 chạy đến, đẩy C ngã ra ruộng rồi dùng chân phải đạp một phát trúng vào bụng và một phát vào vùng mặt của N. C1 tiếp tục dùng tay đấm liên tiếp 04 phát vào mặt N rồi bỏ đi. Viên cầm theo một thanh tuýp bằng kim loại đi đến với mục đích can ngăn, thấy N nằm bất động nên đỡ N dậy rồi cùng với C1 đưa N đi sơ cứu tại Trung tâm y tế huyện K. Sau đó, chuyển đến bệnh viện đa khoa P điều trị.

Tại bản kết luận giám định pháp y số 279/KLTTCT-PYPY ngày 04/8/2023 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh P kết luận: Tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân Trần Đăng N tại thời điểm giám định là **16%** (mười sáu phần trăm).

Tại bản cáo trạng số 41/CT- VKS ngày 28 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo Mai Ngọc C về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là BLHS).

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo, người bị hại đồng ý với bản kết luận giám định pháp y về thương tích.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên toà vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Mai Ngọc C** từ 02 năm 02 tháng đến 02 năm 06 tháng tù.

Đối với Ksor C1, tính đến thời điểm phạm tội thì Ksor C1 chưa đủ 16 tuổi. Căn cứ khoản 2, Điều 12 Bộ luật hình sự thì Ksor C1 chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại khoản 2 Điều 134 BLHS. Hành vi của Ksor C1 bị xử phạt vi phạm hành chính hình thức phạt cảnh cáo là phù hợp.

Đối với anh Trần Đăng N có hành vi có hành vi dùng chân, tay đánh Mai Ngọc C, bị cáo C không yêu cầu giám định thương tích. Mặt khác, hành vi của anh N cũng đã bị xử phạt vi phạm hành chính, mức xử phạt là 6.500.000 đồng là phù hợp.

Về dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường dân sự.

Về vật chứng: 01 (một) ghế gỗ (loại ghế đòn) có kích thước (52.5x18x7)cm, chủ sở hữu là bà Kpă H'Y không yêu cầu nhận lại, xét vật chứng không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng:

Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Pa, tỉnh G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội và tội danh của bị cáo: Vào khoảng 17 giờ 00 phút, ngày 02/7/2023, do mâu thuẫn trong lúc ngồi uống rượu. Mai Ngọc C đã có hành vi dùng tay, ghế gỗ đánh anh Trần Đăng N. Ksor C1 có hành vi dùng tay, chân đánh anh Trần Đăng N. Hậu quả gây ra thương tích, tổn hại sức khỏe cho anh Trần Đăng N là 16%.

Như vậy, hành vi của bị cáo rõ ràng là có lỗi và sai trái với đường lối, chính sách pháp luật hình sự của Nhà nước ta, nay phải chịu trách nhiệm hình sự và hậu quả pháp lý đã gây ra là có căn cứ pháp lý.

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung của bản cáo trạng, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, lời luận tội của Kiểm sát viên và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. HĐXX có đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo Mai Ngọc C đã phạm vào tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của BLHS. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo về hành vi theo tội danh trên là đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi bị cáo sử dụng ghế gỗ để gây thương tích cho anh Trần Đăng N thuộc trường hợp "dùng hung khí nguy hiểm" theo tinh thần hướng dẫn tại các tiểu mục 2.1 và 2.2 mục 2 Phần I Nghị quyết số 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17/4/2003 và tiểu mục 3.1 mục 3 Nghị quyết 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/05/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Do đó hành vi của bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS, là có căn cứ pháp luật.

[4] Về trách nhiệm hình sự và hình phạt:

[4.1] Sức khỏe của con người luôn là vốn quý được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi gây thương tích trái pháp luật cho người khác phải bị xử lý theo quy định để không chỉ răn đe mà còn phòng ngừa chung. Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những ảnh hưởng đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn làm mất trật tự trị an trên địa bàn huyện Krông Pa, gây hoang mang trong dư luận khu dân cư. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức và làm chủ được hành vi của mình, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Do đó, phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo để vừa có tác dụng răn đe phòng ngừa, vừa thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Trong vụ án này người bị hại là người khiêu khích gây hấn trước, nên cũng phải xem xét đến lỗi của bị hại. Trên đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 BLHS mà bị cáo được hưởng.

Lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về điều luật áp dụng, các tình tiết giảm nhẹ và mức hình phạt là có căn cứ và phù hợp pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

Đối với Ksor C1, tính đến thời điểm phạm tội thì Ksor C1 chưa đủ 16 tuổi. Căn cứ khoản 2, Điều 12 Bộ luật hình sự thì Ksor C1 chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại khoản 2 Điều 134 BLHS. Hành vi của Ksor C1 bị xử phạt vi phạm hành chính hình thức phạt cảnh cáo là phù hợp.

Đối với anh Trần Đăng N có hành vi có hành vi dùng chân, tay đánh Mai Ngọc C, bị cáo C không yêu cầu giám định thương tích. Mặt khác, hành vi của anh N cũng đã bị xử phạt vi phạm hành chính, mức xử phạt là 6.500.000 đồng là phù hợp.

[4.2] Về dân sự: Người bị hại không có yêu cầu gì về dân sự nên HĐXX không xem xét.

[4.3] Về vật chứng: 01 (một) ghế gỗ (loại ghế đòn) có kích thước (52.5x18x7)cm, chủ sở hữu là bà Kpă H'Y không yêu cầu nhận lại, xét vật chứng không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

[4.4] Về án phí: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Mai Ngọc C phải nộp 200.000 đồng *(hai trăm nghìn đồng)* án phí Hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Mai Ngọc C phạm tội "Cố ý gây thương tích".

1. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Mai Ngọc C 26 *(hai mươi sáu)* tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 *(một)* ghế gỗ (loại ghế đòn) có kích thước (52.5x18x7)cm.

Đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06/11/2023 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K và Chi cục thi hành án dân sự huyện K.

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Mai Ngọc C phải nộp 200.000 đồng *(hai trăm nghìn đồng)* án phí Hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng trong thời hạn 15 *(mười lăm)* ngày kể từ ngày tuyên án (28/3/2024); người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 *(mười lăm)* kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai lên Tòa án nhân dân tỉnh G để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a,

7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai (01 bản);
- VKSND h. Krông Pa (02 bản);
- Công an h. Krông Pa (02 bản);
- Bị cáo (01 bản);
- Bị hại, người có QLNVLQ (03 bản);
- Chi cục THADS h. K (01 bản);
- Lưu HS vụ án, THA hình sự (02 bản).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Lê Thị D